

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 239/2017/HSPT
Ngày: 21 - 8 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các thẩm phán:

1. Bà Lâm Thị Hiền
2. Ông Trịnh Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:201/2017/HSPT đối với bị cáo Y N Knul và bị cáo Y R Knul, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Y N Knul; sinh năm: 1989, tại tỉnh Đắk Lắk.

Trú tại: buôn EB, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Ê đê; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Y T Byă và bà H'T Knul; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2016 cho đến nay - có mặt.

2. Y R Knul; sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Trú tại: buôn EB, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Ê đê; trình độ học vấn: 10/12; con ông Y Y Hđok và bà H' Ng Knul; có vợ là H' T Hmők và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2016 cho đến nay - có mặt.

Người phiên dịch tiếng Ê Đê cho các bị cáo: ông Y T Bkrông.

Địa chỉ: xã ES, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện Cư Kuin và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2016, Y N Knul điều khiển xe mô tô trên đường về nhà thì bị một số thanh niên ném đá trúng vào ngực nên Y N cho xe mô tô chạy chậm và chửi nhau với nhóm thanh niên này đồng thời Y N gọi điện thoại cho Y K Knul nói là bị ném đá. Khi Y N đi đến cổng chào buôn EB thì bị nhóm thanh niên đi 03 xe mô tô đuổi theo đánh thì được ông Y O can ngăn nên nhóm thanh niên bỏ về. Lúc này Y K cũng vừa đi đến thì Y N đi ra nói chuyện với Y K về việc bị đánh.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Y L Niê đi ngang qua biết chuyện Y N bị đánh nên gọi điện cho Y Th Knul. Y Th rủ tất cả cùng đi đến nơi Y N bị đánh để xem tình hình thì tất cả đồng ý. Y Th cầm một đoạn cây cơ bida dài khoảng 60-70 cm, đường kính 3,5 cm Y R nói đưa cho Y R cầm thì Y Th đưa. Tất cả đi trên 02 xe mô tô đến khu vực ngã ba cổng chào buôn EB gặp Y N. Sau đó Y N nhặt một đoạn cây muồng dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 02cm rồi tất cả cùng nhau đi đến buôn K, xã ET tìm người đánh trả thù.

Khi tới ngã ba buôn Kr thì nhóm của Y N thấy Y K Niê và Y S Enuôl nên tất cả dừng xe lại. Y N chỉ vào Y K nói: “Đánh thẳng này”, vừa nói xong thì Y N cầm đoạn cây muồng đánh Y K nhưng không gây thương tích và Y K bỏ chạy, những người còn lại không tham gia đánh mà đứng nhìn, còn Y S nói: “Sao mày qua đây mà đánh nhau” thì nhóm của Y N lên xe đi về lại ngã ba buôn EB đợi nhóm thanh niên buôn Kr xuống thì đánh nhau tiếp. Khi nhóm của Y N về thì Y K nói Y S đi lấy dao đánh trả thù, Y S đi lấy 02 con dao (tự chế) điều khiển xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha biển số 47T1-138.49 chở Y K đuổi theo nhóm của Y N để đánh. Khi đến gần nhóm của Y N thì Y S dừng xe lại, Y K xuống xe, Y S quay đầu xe chạy theo hướng ngược lại thì bị ngã xuống đường. Sau khi xuống xe, Y K cầm dao xông vào nhóm của Y N chém nhiều nhát vào nhóm Y N nhưng không trúng ai. Y R dùng đoạn cây cơ bida đánh một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào bên trái người của Y K làm Y K ngã xuống đường, cây cơ bida bị văng ra, Y R bỏ chạy. Y N liền nhặt đoạn cây gỗ muồng tiếp tục xông vào đánh nhiều cái vào đầu Y K, Y K bỏ chạy vào trong nhà ông Y B Hmők gần

đó thì Y N đuổi theo vào nhà bếp đánh tiếp nhiều cái vào đầu, người Y K, được ông Y B can ngăn nên Y N bỏ đi ra ngoài đường. Nhìn thấy xe của Y S nằm ngã ở đường, Y N liền dùng đoạn cây muồng đang cầm sẵn trên tay đập vào phần vỏ xe và hô lên “đốt xe nó đi” rồi bỏ về nhà. Còn Y S sau khi bị ngã xuống đường đã bị một số thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) xông vào đánh ngất xỉu. Một lúc sau Y S tỉnh dậy thì nhìn thấy xe mô tô của mình bị cháy nên đi bộ ra cổng chào buôn EB gọi điện thoại cho người nhà chở Y K và Y S đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1027/PY-TgT ngày 14/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y S Enuôl bị đa thương tích phần mềm tỷ lệ 10% do vật gây cứng, tày gây nên.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1208/PY-TgT ngày 14/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y K Knul bị đa thương tích 12%, tạm thời 12 tháng. Vật gây thương tích cứng, tày.

Tại bản kết luận Pháp y thương tích số 1052/PY –TgT ngày 23/9/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y N Knul bị đa thương tích phần mềm. Tỷ lệ thương tích 03% tạm thời 12 tháng. Vật gây thương tích cứng, tày.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 22/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CK kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 47T1-138.49 tại thời điểm ngày 31/7/2016 là 11.320.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y N Knul phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo Y R Knul phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo Y N Knul 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Y N Knul 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt: bị cáo Y R Knul 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2017, bị cáo Y N Knul và bị cáo Y R Knul kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Y N Knul và bị cáo Y R Knul khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Y N Knul về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 và tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự, bị cáo Y R Knul về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 02 tháng tù đối với bị cáo Y N về tội “*Cố ý gây thương tích*”, 09 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” và mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Y R về tội “*Cố ý gây thương tích*” mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về quy định có lợi cho người phạm tội, nhưng sau khi Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội có hiệu lực thì nghị quyết 144/2016/QH13 đã hết hiệu lực, vì vậy cần áp dụng lại cho phù hợp.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Y N Knul02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Y N Knul 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y N Knul chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: bị cáo Y R Knul 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử các bị cáo Y N Knul về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 và tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự, bị cáo Y R Knul về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy mức hình phạt 02 năm 11 tháng tù đối với bị cáo Y N Knul và 02 năm tù đối

với bị cáo Y R Knul mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ Luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y N Knul và bị cáo Y R Knul;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt Bị cáo Y N Knul 02 (hai) năm, 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: bị cáo Y N Knul 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm, 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/10/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt bị cáo Y R Knul 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/10/2016.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Y N Knul và Y R Knul, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện CK;
- THAHS huyện CK;
- THADS huyện CK;
- Bị cáo;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức